

Bản án số: **50/2020/HS-ST**

Ngày: 21 - 7 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thông**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sanh**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Võ Thị Tới** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông **Lê Viết Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/HSST ngày 01 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q. Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1994 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn Phương Đông, xã Trà Đông, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: thợ cơ khí; Con ông Nguyễn Ngọc Lập và bà Trần Thị Mận. Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ 04. bị cáo có vợ là H' Huân Bya (SN: 1996); có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 11.01.2020 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt tại phiên tòa)*

**** Bị hại:***

- Bà Trần Thị Nguyên, sinh năm: 1982. Địa chỉ: K74/09 đường Ngô Thì Nhậm, tổ 61, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Bà Nguyễn Thị Phòng, sinh năm: 1957. Địa chỉ: K15/4 đường Đào Duy Từ, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Lâm Thị Kim Mai, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Tổ 62, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

**** Người làm chứng:***

- Bà Nguyễn Thị Tuyền, sinh năm: 1978. Địa chỉ: K15/4 đường Đào Duy Từ, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Ông Huỳnh Ngọc Quý, sinh năm: 1989. Địa chỉ: K276/32 đường Hải Phòng, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11 tháng 01 năm 2020, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 43K4-1765 đi đến nút giao thông Hải Phòng - Ông Ích Khiêm, thành phố Đà Nẵng thì dừng xe hút thuốc lá. Q quan sát và phát hiện chị Nguyễn Thị Tuyền điều khiển xe mô tô chở sau bà Nguyễn Thị Phòng đi trên đường Đồng Đa, trên cổ bà Phòng có mang sợi dây chuyền vàng nên Q điều khiển xe chạy theo. Đến trước nhà số 297 đường Đồng Đa, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Q điều khiển xe vượt lên phía bên phải xe chị Tuyền, dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ bà Phòng, bà Phòng đưa tay giữ lại nên sợi dây chuyền bị đứt làm 02 đoạn. Q cầm được một đoạn, điều khiển xe bỏ chạy thì bị anh Huỳnh Ngọc Quý phát hiện đuổi theo. Khi đến trước số nhà 91 Nguyễn Thị Minh Khai, nghĩ rằng không có ai đuổi theo nên Q giảm tốc độ và dừng lại theo tín hiệu giao thông màu đỏ. Ngay khi đó, anh Quý đuổi đến, đạp ngã xe, bắt quả tang Q rồi tri hô, cùng nhân dân và lực lượng tuần tra Công an phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- Từ Nguyễn Văn Q:

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 27cm.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Dream BKS 43K4-1765.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng.

+ Số tiền 56.000 đồng.

- Từ bà Nguyễn Thị Phòng: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 35cm.

Theo Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 07.02.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: Đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 35cm, khối lượng 6.33 gam có trị giá 5.315.681 đồng; đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 27cm, khối lượng 4.20 gam có trị giá 3.526.992 đồng, Tổng trị giá là 8.842.673 đồng.

Quá trình điều tra, xác định trước đó Nguyễn Văn Q đã thực hiện một vụ cướp giật tài sản khác, cụ thể: Khoảng 17 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2020. Q điều khiển xe mô tô trên đường Ngô Sĩ Liên, thành phố Đà Nẵng, phát hiện chị Trần Thị Nguyên đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng. Q điều khiển xe chạy theo, đến đoạn đường thuộc tổ 04, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì vượt lên phía bên phải xe chị Nguyên, dùng tay trái giật sợi dây chuyền rồi tẩu thoát. Sau đó, Q bán cho một người phụ nữ ngồi tại quán cà phê (không xác định được lai lịch) với số tiền 4.600.000 đồng. Không thu hồi được tài sản.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 đoạn video có độ dài từ 17 giờ 07 phút 03 giây đến 17 giờ 07 phút 23 giây ngày 06.01.2020, ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn Q cướp giật tài sản của chị Trần Thị Nguyên.

+ 01 đoạn video có độ dài từ 16 giờ 55 phút 47 giây đến 16 giờ 55 phút 51 giây ngày 06.01.2020 ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn Q cướp giật tài sản của chị Trần Thị Nguyên.

+ 01 áo sơ mi bằng vải, dài tay, màu xanh và 01 quần Jean lưng, màu xanh trắng (do chị H' Huân Bya giao nộp).

+ 01 đôi dép nhựa tổ ong, màu trắng (do Nguyễn Văn Q giao nộp).

Theo kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 13.02.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Liên Chiểu, kết luận: Tổng trị giá sợi dây chuyền và mặt dây chuyền nêu trên là 15.365.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại 02 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng như nêu trên cho bà Nguyễn Thị Phòng là có căn cứ.

+ Đối với 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn Q cướp giật tài sản của chị Trần Thị Nguyên chuyển kèm theo vụ án.

+ Các vật chứng còn lại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng; 56.000 đồng; 01 áo sơ mi bằng vải, dài tay, màu xanh; 01 quần Jean lưng, màu xanh trắng; 01 đôi dép nhựa tổ ong, màu trắng của bị cáo Nguyễn Văn Q, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43K4-1765, Nguyễn Văn Q khai xe này mua của một người không rõ lai lịch. Qua xác minh, xe này đứng tên của chị Lâm Thị Kim Mai. Nhưng chị Mai đã bán cho một người không xác định được lai lịch. Chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp xe trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Phòng đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; chị Trần Thị Nguyên đã nhận số tiền bồi thường của gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q là 15.365.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và quan điểm luận tội của Đại diện viện kiểm sát là đúng. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại gồm bà Nguyễn Thị Phòng và chị Trần Thị Nguyên vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra những người này không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Trần Thị Nguyên có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là bà Lâm Thị Kim Mai vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì thêm.

Đối với người phụ nữ mua sợi dây chuyền do bị cáo Nguyễn Văn Q bán, đến nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào ngày 06.01.2020 và ngày 11.01.2020, trên địa bàn quận Liên Chiểu và quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, trong lúc chị Trần Thị Nguyên và bà Nguyễn Thị Phòng đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường thì bị Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43K4-1765 chạy áp sát phía bên phải, bằng thủ đoạn công khai, bất ngờ giật dây chuyền những người này đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng bỏ chạy. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 24.207.673 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết định khung “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với Nguyễn Văn Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo dùng phương tiện mô tô, xe máy cướp giật tài sản của người đang điều khiển xe máy tham gia giao thông, thời gian bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều từ khoảng 17h00-19h00, đây là khung giờ cao điểm, lưu lượng người tham gia giao thông rất đông, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho bị hại và những người tham gia giao thông khác. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm

khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện hành vi cướp giật tài sản 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả; bị hại – Trần Thị Nguyên có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm nghề cơ khí có thu nhập không ổn định và đang có con nhỏ sinh năm 2017 nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về Dân sự: Bà Nguyễn Thị Phòng đã nhận lại tài sản, bà Trần Thị Nguyên đã được gia đình bị cáo bồi thường, các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đối với 02 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng (01 đoạn dài 27cm, 01 đoạn dài 35cm): Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Phòng, bà Phòng không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản nêu trên của Cơ quan điều tra là có cơ sở, không đề cập xử lý.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng; 56.000 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ Đối với 01 áo sơ mi bằng vải, dài tay, màu xanh; 01 quần Jean lưng, màu xanh trắng; 01 đôi dép nhựa tổ ong, màu trắng: Tại phiên tòa, bị cáo không muốn nhận lại các tài sản này. Hội đồng xét xử xét thấy, các vật dụng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Các vật chứng này đang lưu trữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải Châu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17.6.2020)

+ Đối với 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn Q cướp giật tài sản của chị Trần Thị Nguyên, lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ điều tra, làm rõ xử lý sau đối với xe mô tô biển kiểm soát 43K4-1765.

Đối với người phụ nữ mua sợi dây chuyền do bị cáo Nguyễn Văn Q bán, đến nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

1. Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam. (ngày 11.01.2020)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên:

+ Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ điều tra, làm rõ xử lý sau đối với xe mô tô biển kiểm soát 43K4-1765.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng; 56.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo sơ mi bằng vải, dài tay, màu xanh; 01 quần Jean lửng, màu xanh trắng; 01 đôi dép nhựa tổ ong, màu trắng.

(Các vật chứng này đang lưu trữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải Châu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17.6.2020)

+ Đối với 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn Q cướp giật tài sản của chị Trần Thị Nguyên, lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày được cấp, tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA Dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Thông